

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/HC-PT
Ngày 29/6/2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 34/2022/TLPT-HC ngày 17/02/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5324/2022/QĐ-PT ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Tường Thị P, sinh năm 1962;

2. Ông Lưu Viết P1, sinh năm 1961.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bà Tường Thị P đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Viết P1 có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tường Thị P: Luật sư Nguyễn Quốc N, Văn Phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện:

1. UBND huyện T, thành phố H, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
2. Chủ tịch UBND huyện T, thành phố H, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
3. Chủ tịch UBND thành phố H; Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trọng Đ, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố H theo Giấy ủy quyền số 27/GUQ-UBND ngày 28/3/2022, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
2. Ban quản lý Chợ H, huyện T, thành phố Hà Nội, vắng mặt;
3. Các thành viên trong Hộ gia đình ông Lưu Viết P1, gồm:
 - + Anh Lưu Viết M, sinh năm 1986, vắng mặt tại phiên tòa.
 - + Chị Lưu Thị T, sinh năm 1989 và anh Lưu Viết T1, sinh năm 1994, vắng mặt và ủy quyền cho bà Trương Thị Phương tham gia phiên tòa.

Anh M, chị T và anh T1 cùng nơi cư trú: Xóm A, thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình có 5 thành viên gồm bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1, anh Lưu Viết M, anh Lưu Viết T1 và chị Lưu Thị T sử dụng 60 m² đất sản xuất nông nghiệp thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 9 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994) tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Chợ H, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 thu hồi 60 m² đất nêu trên của Hộ gia đình ông Lưu Viết P1. Đồng thời, UBND huyện T ban hành Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, theo đó Hộ gia đình ông Lưu Viết P1 được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 59.580.000 đồng.

Không đồng ý với các quyết định về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường nêu trên, bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 đã khiếu nại. Ngày 20/12/2013, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 8823/QĐ-CTUB giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T; ban hành Quyết định số 8824/QĐ-CTUB giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T. Bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 tiếp tục khiếu nại lần 2. Ngày 29/7/2014, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4039/QĐ-UBND đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T tại Quyết định số

8823/QĐ-UBND; ngày 05/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 2608/QĐ-UBND đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thanh T tại Quyết định số 8824/QĐ-UBND.

Ngày 28/11/2014 bà Tường Thị P, ông Lưu Viết P1 có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì với yêu cầu hủy:

- Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về thu hồi đất.

- Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã thụ lý vụ án hành chính, ngày 12/6/2017, bà Tường Thị P, ông Lưu Viết P1 tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị hủy Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án hành chính số 401/2017/TLST-HC ngày 04/10/2017. Để việc giải quyết toàn diện những yêu cầu khởi kiện của bà Tường Thị P và ông Lưu Viết P1, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã ra Quyết định số 01/2018/QĐST-HC ngày 10/01/2018 chuyển vụ án hành chính đã thụ lý số 05/2015/TLST-HC ngày 01/7/2015 đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để nhập vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về lý do khởi kiện, bà Tường Thị P và ông Lưu Viết P1 trình bày:

+ Bà và các thành viên trong hộ gia đình đồng ý với chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án Chợ H được phê duyệt tại Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND huyện T. Tuy nhiên, bà cho rằng UBND huyện T xác định không đúng vị trí đất thu hồi thực hiện dự án; cụ thể:

Theo khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND huyện T phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Chợ H, thì: “*Địa điểm xây dựng: thôn C, xã H*”. Trong khi đó, thửa đất số 67 tờ bản đồ số 9 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994) của gia đình bà sử dụng thuộc địa bàn xóm A, thôn B, không phải thuộc thôn C.

Theo khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND thành phố H thì: “*Các dự án phát triển kinh tế trong khu vực mở rộng khu đô thị hiện có hoặc khu đô thị mới gồm toàn bộ các dự án kinh tế (không phân biệt quy mô, loại hình) được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*”.

Tại Thông báo số 01/TB-UBND ngày 03/01/2012 của UBND xã H về việc trả lời đơn kiến nghị ngày 05/12/2011 của bà Tường Thị P đã nêu: “*Việc bà và các hộ dân xóm A kiến nghị là lấy đất thôn C, xã H để làm Chợ H là đúng*”.

Vì vậy, bà Tường Thị P và ông Lưu Viết P1 cho rằng Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T thu hồi đất của hộ gia đình ở xóm A, thôn B là không đúng với Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày

15/12/2009 của UBND huyện T.

+ Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bà Trương Thị P và ông Lưu Việt P1 cho rằng UBND huyện T vi phạm trình tự thu hồi đất, bởi:

Căn cứ khoản 2 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003 thì: *“Trước khi thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo cho người bị thu hồi đất biết lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư”*. Trong khi đó, trước khi bị thu hồi đất, hộ gia đình bà không biết và không được thông báo chủ trương thu hồi để thực hiện dự án.

Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về việc thu hồi đất nêu căn cứ là Quyết định số 6649/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND huyện T, trong đó có nội dung phê duyệt điều chỉnh địa điểm xây dựng công trình. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 16/5/2013 thì Quyết định số 6649/QĐ-UBND mới được công khai.

Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T cũng được ban hành không đúng thời hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H thì: *“Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc thuê đất, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết cho từng chủ sử dụng nhà đất trong phạm vi dự án; ...”*. Từ ngày 31/01/2013, UBND huyện T ban hành Quyết định thu hồi đất nhưng đến ngày 05/8/2013 mới ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; tức là ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường không trong thời hạn “5 ngày”.

+ Về bồi thường hỗ trợ, do không đồng ý với việc thu hồi đất và cho rằng trình tự, thủ tục thu hồi đất trái quy định nên bà P và các thành viên trong Hộ gia đình đều không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T. Bà P và ông P1 cho rằng: Thửa đất của Hộ gia đình không nằm trong phạm vi thực hiện dự án nên việc thu hồi đất phải thỏa thuận về giá bồi thường, hỗ trợ.

+ Về giải quyết khiếu nại, bà P, ông P1 cho rằng do UBND huyện T thực hiện không đúng trình tự, thủ tục và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nhưng Chủ tịch UBND huyện T và Chủ tịch thành phố H giải quyết không chấp nhận khiếu nại là không đúng pháp luật.

Cùng với yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính như nêu trên, bà P và ông P1 đề nghị UBND huyện T thực hiện lại việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

- Tại Văn bản số 5415/UBND-ĐT ngày 27/10/2017 và Bản tự khai ngày 28/12/2017, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H giữ quan điểm giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P, ông Lưu Việt P1.

- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch & UBND huyện T khẳng định thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ áp dụng chính sách để phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Tường Thị P, ông Lưu Viết P1 là đúng pháp luật; cụ thể, Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình Ông Lưu Viết P1 đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H, thông báo trên truyền thanh của xã H và cơ sở xóm Đ, xóm A, thôn B. UBND xã H cũng giao Quyết định thu hồi đất nêu trên nhưng bà Tường Thị P không nhận, có biên bản ghi nhận sự việc. Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cũng được niêm yết công khai sau khi ban hành. Thời gian niêm yết từ ngày 07/8/2013 đến ngày 23/8/2013. Ngoài ra, nội dung quyết định này cũng được thông báo trên truyền thanh của xã H và cơ sở xóm A. UBND xã H cũng giao quyết định nêu trên nhưng bà Tường Thị P không nhận. Biên bản ghi nhận sự việc như sau: Bà Tường Thị P là người nhận ủy quyền của ông Lưu Viết P1 không nhận Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

- Bà Võ Giáng H, Công chức Địa chính - Xây dựng xã H là đại diện theo ủy quyền của UBND xã H trình bày thống nhất với quan điểm của Chủ tịch & UBND huyện T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tường Thị P, ông Lưu Viết P1 trong vụ án. Trong Thông báo số 01/TB-UBND ngày 03/01/2012 của UBND xã H về việc trả lời đơn kiến nghị ngày 05/12/2011 có nội dung: “Việc bà và các hộ dân xóm A kiến nghị là lấy đất thôn C, xã H để làm Chợ H là đúng”. Tuy nhiên, tại thời điểm ra Thông báo này, việc điều tra, khảo sát chưa đầy đủ nên chưa xác định chính xác vị trí đất thu hồi mà dựa trên căn cứ là các văn bản đã có ở thời điểm đó. Đến ngày 08/10/2012, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 6649/QĐ-UBND, trong đó có nội dung phê duyệt điều chỉnh địa điểm xây dựng công trình là “xã H, huyện T, Hà Nội”.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 27/01/2021, các đương sự thống nhất xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là:

- Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về thu hồi đất;

- Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất;

- Quyết định số 8823/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về bồi thường hỗ trợ);

- Quyết định số 8824/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về thu hồi đất);

- Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về bồi thường hỗ trợ);

- Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về thu hồi đất).

Các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa

án cấp sơ thẩm; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ. Các đương sự không tranh chấp về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện; không tranh chấp về diện tích đất cũng như tài sản trên đất bị thu hồi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 50, khoản 1 Điều 52, Điều 123 Luật Đất đai năm 2003; Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40 Luật Khiếu nại; khoản 1 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Điều 2, Điều 6 Quyết định số 1110/2006/QĐ-UBND ngày 23/6/2006 của UBND tỉnh Hà Tây; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 đề nghị hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31-01-2013 của UBND huyện T về thu hồi đất.

- Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05-8-2013 của UBND huyện T về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất.

2. Bác yêu cầu của bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 đề nghị hủy các quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan gồm:

- Quyết định số 8824/QĐ-CTUB ngày 20-12-2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về thu hồi đất).

- Quyết định số 8823/QĐ-CTUB ngày 20-12-2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về bồi thường hỗ trợ).

- Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 29-7-2014 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần hai (về bồi thường hỗ trợ).

- Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05-5-2017 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần hai (về thu hồi đất).

3. Bác yêu cầu của bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 đề nghị UBND huyện T thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi thửa đất số 67, tờ bản đồ số 9 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994) xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bà Trương Thị P và ông Lưu Viết P1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 9585 ngày 27-9-2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2021, bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1, anh Lưu Viết M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Viết T1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy các quyết định hành chính, quyết

định giải quyết khiếu nại bị kiện và giải quyết hậu quả pháp lý của các quyết định bị tuyên hủy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

Về sự vắng mặt của người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và bà P đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung, bà Trương Thị P không rút yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo đối với bản án sơ thẩm; Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, tuyên hủy các quyết định hành chính đã bị khởi kiện; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1, anh Lưu Viết M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Viết T1 có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, ngày 28/11/2014 bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì với yêu cầu hủy Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về thu hồi đất và Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; ngày 12/6/2017, bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1 tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị hủy Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại lần 2. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì ra Quyết định số 01/2018/QĐST- HC ngày 10/01/2018 chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhập vụ án để giải quyết, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 27/01/2021, các đương sự thống nhất xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về thu hồi đất; Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; Quyết định số 8823/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về bồi thường hỗ trợ); Quyết định số 8824/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về

thu hồi đất); Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về bồi thường hỗ trợ); Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về thu hồi đất).

[3] Như vậy, theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2010, Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên là đối tượng khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H là Người bị kiện, nhưng lại chỉ xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là các quyết định về thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ, còn các quyết định về giải quyết khiếu nại không phải là đối tượng khởi kiện là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, các quyết định giải quyết khiếu nại đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết trong vụ án nên quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện vụ án hành chính của bà Trương Thị P và ông Lưu Viết P1 bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[6] Đối với Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND huyện T về thu hồi đất, bà P, ông P1 cho rằng Quyết định 2566/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà ở xóm A, thôn B là không đúng với Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Chợ H, huyện T vì trong Quyết định số 2830/QĐ-UBND, địa điểm xây dựng chợ được xác định là tại “thôn C, xã H”; các văn bản phê duyệt tổng mức đầu tư công trình, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng công trình, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và các văn bản có liên quan không được niêm yết công khai và thông báo theo quy định của pháp luật hoặc chỉ được thông báo khi có yêu cầu.

[7] Về trình bày của Người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện T là quyết định phê duyệt chủ trương xây dựng chợ H, trong đó có xác định địa điểm xây dựng chợ là “thôn C, xã H”; tuy nhiên quá trình quy hoạch tổng thể mặt bằng Dự án, xác định chính xác các mốc giới thì có một phần đất nằm trong phạm vi Dự án thuộc thôn B, Ủy ban nhân dân huyện T đã ra Thông báo số 68/TB-UBND ngày 29/3/2011 thông báo công khai về chủ trương thu hồi đất để nghiên cứu và thực hiện Dự án xây dựng chợ H; trong đó xác định địa điểm thực hiện Dự án là “xã H, huyện T”; diện tích đất thu hồi là 8.915 m². Ngày 08/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 6649/QĐ-UBND về việc phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình Chợ H, trong đó có nội dung điều chỉnh địa điểm xây dựng chợ theo Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của Ủy ban nhân

dân huyện T tại “thôn C, xã H, huyện T” thành “xã H, huyện T” - đây cũng là một trong các căn cứ được viện dẫn tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T.

[8] Về trình tự, thủ tục, từ ngày 23/11/2012 đến ngày 12/12/2012, Ủy ban nhân dân xã H đã niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, cơ sở thôn B, cơ sở xóm Đ, cơ sở xóm A đối với 84 hộ dân có đất nằm trong phạm vi thu hồi, trong đó có Hộ gia đình bà Trương Thị P và ông Lưu Viết P1 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố H. Kết thúc thời gian niêm yết, chính quyền không nhận được đơn khiếu nại, kiến nghị liên quan đến dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau quá trình triển khai các hoạt động kê khai, kiểm đếm, lập và công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 2556/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về thu hồi đất. Ủy ban nhân dân xã H cũng đã tiến hành giao Quyết định cho hộ gia đình bà P, nhưng bà P không nhận. Như vậy, Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T đã được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung và trình tự, thủ tục phù hợp với quy định tại Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, các quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân thành phố H về thu hồi đất.

[9] Đối với Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, người khởi kiện cho rằng Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND huyện T cũng được ban hành không đúng thời hạn vì theo khoản 2 Điều 56 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H thì: *“Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc thuê đất, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết cho từng chủ sử dụng nhà đất trong phạm vi dự án; ...”*. Từ ngày 31/01/2013, UBND huyện T ban hành Quyết định thu hồi đất nhưng đến ngày 05/8/2013 mới ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; tức là ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường không trong thời hạn “5 ngày”. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định thu hồi đất và tiến hành giao quyết định, hộ ông P1, bà P không đồng thuận, không cam kết bằng văn bản về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được thẩm định, không bàn giao ngay mặt bằng cho chủ đầu tư. Do đó, các đơn vị liên quan, tham mưu phải hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố H quyết định giao đất, cho thuê đất. Ngày 31/7/2013, Ủy ban nhân dân huyện T nhận được Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thu hồi đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện Dự án đầu tư xây dựng chợ H; ngày 05/8/2013, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5298/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trương Thị P, ông Lưu Viết P1. Như vậy, việc ban hành Quyết định số 5298/QĐ-UBND phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố H và khoản 2 Điều

31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

[10] Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại, do việc khiếu nại không có căn cứ nên các quyết định số 8823/QĐ-CTUB, 8824/QĐ-CTUB, 4039/QĐ-UBND, 2608/QĐ-UBND của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H không chấp nhận yêu cầu của bà P, ông P1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Riêng đối với Quyết định số 2608/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2, nhưng nội dung của quyết định không trái với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, ông P1.

[11] Do yêu cầu hủy các quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại của bà Tường Thị P và ông Lưu Việt P1 không được chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét việc giải quyết hậu quả pháp lý của các quyết định bị tuyên hủy như đề nghị trong đơn kháng cáo của bà P, ông P1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[12] Xét kháng cáo của bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1, anh Lưu Việt M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Việt T1 về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã viện dẫn các căn cứ pháp luật trong bản án sơ thẩm không chính xác, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu này là có căn cứ, cần chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm về phần căn cứ pháp luật được áp dụng để bảo đảm tính pháp lý cho các phán quyết của Tòa án.

[13] Về án phí, do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc viện dẫn pháp luật áp dụng, căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1, anh Lưu Việt M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Việt T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0009585 ngày 27/9/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ngoài ra, bà Tường Thị P còn được hoàn trả 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/02704 ngày 08/6/2015 tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính sửa một phần về căn cứ pháp luật viện dẫn, giữ nguyên các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 39, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị

định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ “Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”; Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố H “Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố H”; Quy định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố H “Ban hành quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và làm nhà ở nông thôn tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố H”; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1 đề nghị hủy:

- Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi 60 m² đất nông nghiệp tại xã H của hộ gia đình ông Lưu Việt P1 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình chợ H, huyện T;

- Quyết định số 5298/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lưu Việt P1 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình chợ H, huyện T;

- Quyết định số 8823/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về bồi thường, hỗ trợ);

- Quyết định số 8824/QĐ-CTUB ngày 20/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (về thu hồi đất);

- Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về bồi thường, hỗ trợ);

- Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về giải quyết khiếu nại lần 2 (về thu hồi đất).

2. Bác yêu cầu của bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1 đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi thửa đất số 67, tờ bản đồ số 9 (hệ bản đồ đo đạc năm 1994) xã H, huyện T, thành phố H.

3. Bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P, anh Lưu Việt M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Việt T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0009585 ngày 27/9/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại bà Tường Thị P, ông Lưu Việt P1, anh Lưu Việt M, chị Lưu Thị T, anh Lưu Việt T1 số tiền 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000156 ngày 27/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; hoàn trả cho bà Tường Thị P số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/02704 ngày 08/6/2015 tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Phách

Nguyễn Ngọc Hoa

Chu Thành Quang